

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/11/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " đã thụ lý số: 270/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà Trần Thị Kiều P, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Trần Thị Kiều P - ông Phan Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ vay là 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng.

Ghi nhận việc bà L không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Cách trả và thời gian trả số tiền trên, hai bên thống nhất thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành-Bến Tre.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà L, nếu bà P ông T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Án phí DSST có giá ngạch 2,5%:

Vợ chồng bà Trần Thị Kiều P - ông Phan Văn T phải nộp là 875.000 (*Tám trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 875.000 (*Tám trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0001413 ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Phụng